

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Ngôn.

Bà Nguyễn Thị Lại.

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 12/4/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N (tên gọi khác T), sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1968; con bà: Trần Thị T, sinh năm 1974; vợ: Lâm Thị Huyền T, sinh năm 1998; con: có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án:

Ngày 15/01/2018 bị Toà án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2018.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 24/01/2014 bị Toà án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2019 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Diêm Công H, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Anh Thân Văn H, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/12/2018, Nguyễn Đình N – sinh năm 1995 trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi xe taxi từ nhà đến nhà nghỉ Như Quỳnh thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để chơi với bạn là anh Thân Mạnh H – sinh năm 1993 trú tại H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi đến nơi, N lên phòng 303 thì thấy anh H và anh Nguyễn Văn G – sinh năm 1993 ở cùng thôn với anh H đang ngồi chơi điện tử bằng điện thoại ở trên giường của nhà nghỉ nên đã ngồi chơi và nói chuyện với anh H và anh G. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi anh H đi tắm, lúc này trên giường chỉ có N và anh G, N quan sát thấy chìa khoá chiếc xe máy của anh G đang để ở đầu giường nên N nảy sinh ý định lấy chiếc chìa khoá xe máy để trộm cắp chiếc xe máy của anh G. Lợi dụng lúc anh G không để ý, N đã lấy chiếc chìa khoá xe mô tô, cầm ở tay trái, nói dối anh G là đi lấy nước uống rồi đi bộ xuống tầng một thì quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu trắng, biển kiểm soát 98K1-026.67 của anh G dựng tại khu vực để xe sát tường trước cửa nhà nghỉ. Q sát thấy xung quanh không có người, N đi đến vị trí dựng chiếc xe, dùng chìa khoá lấy trước đó mở khóa điện, nổ máy đi đến gặp ông Diêm Công H – sinh năm 1965 trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề vay của ông H số tiền 5.000.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin. Số tiền 5.000.000 đồng vay được của ông H, N tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 31/12/2018, N đến đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện V.

Ngày 31/12/2018, anh Nguyễn Văn G có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra - Công an huyện V. Cùng ngày 31/12/2018 ông Diêm Công H nộp tại Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu trắng, biển kiểm soát 98K1-026.67.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường, kết quả xác định:

Hiện trường vụ án được xác định tại khu để xe tầng 1 của nhà nghỉ Như Quỳnh thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Phía Bắc giáp khu đất trống; Phía Đông giáp quán gà Định O; Phía Nam giáp đường thôn M; Phía Tây giáp quán cà phê Z. Nhà nghỉ Như Quỳnh được xây kiên cố 5 tầng có diện tích (20 x 15)m, sàn được lát gạch hoa, có hai cửa chính là loại cửa xếp; phía cuối nhà bên

trái là bếp, bên phải là cầu thang lên tầng trên, cạnh cầu thang là quầy thanh toán. Vị trí để chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98K1-026.67 của anh Nguyễn Văn G bị trộm cắp được xác định ở giáp tường nhà bên trái cách cửa nhà 5 mét.

Ngày 02/01/2019, Cơ quan điều tra công khai dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh của nhà nghỉ Như Quỳnh, kết quả: Nguyên thừa nhận hình ảnh được camera an ninh của nhà nghỉ Như Quỳnh ghi lại, chính là hình ảnh của N khi thực hiện hành vi trộm cắp.

Ngày 04/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu trắng đã qua sử dụng biển kiểm soát 98K1-026.67 có giá trị là 17.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT- VKSVY ngày 09/4/2019 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Nguyên về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Nguyên phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Đình N từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/01/2019.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đình Nguyên.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 – BLHS, Điều 584, 589 BLDS.

Buộc Nguyễn Đình N phải bồi thường cho ông Diêm Công H số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2018, tại nhà để xe của nhà nghỉ Như Quỳnh thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đình N có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu trắng biển kiểm soát 98K1-026.67, trị giá 17.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn G. Trộm cắp được xe, N đem đến nhà ông Diêm Công H đặt chiếc xe để làm tin, vay của ông H số tiền 5.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Bản cáo trạng số 27/CT-VKSVY ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có giá trị 17.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại bản án số 04/2018/HSST ngày 15/01/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2018 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này, ông Diêm Công H là người cho N vay số tiền 5.000.000 đồng và giữ lại chiếc xe do N trộm cắp được để làm tin nhưng ông H không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu trắng biển kiểm soát 98K1-026.67 sau khi vụ án được làm rõ, ngày 22/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại anh Nguyễn Văn G chiếc xe, anh G không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn G không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với ông Diêm Công H yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 5.000.000. Xét yêu cầu của ông Diêm Công H là có căn cứ cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông H là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

(2) Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 15 (mười năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/01/2019.

(3) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589- BLDS:

Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải bồi thường cho ông Diêm Công H số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(4) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, người bị hại có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Vũ Văn Hợp